



CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Số: 74/ BCTN-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 32
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 20 tháng 02 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
- Số điện thoại: (84-28) 38940416
- Số fax: (84-28) 38940279
- Website: www.32jsc.com
- Thông tin cổ phiếu

Mã chứng khoán: A32

Sàn niêm yết: UPCOM

Ngày bắt đầu niêm yết: 23/10/2018

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 32 hiện nay tiền thân là Công ty 32 – Bộ Quốc Phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1980 đến nay:

Xí nghiệp X32, nay là Công ty cổ phần 32 được tách ra từ nhà máy X28 theo quyết định số 83/QĐ-H16 ngày 22/04/1980 của Tổng cục Hậu cần.

Xí nghiệp X32 chuyển thành Công ty giày may 32 trực thuộc Tổng cục Hậu Cần theo quyết định số 85A/QĐ-QP ngày 22/02/1992 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 08/12/1997, Công ty giày may 32 đổi tên thành Công ty 32 theo quyết định 1718/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 01/05/2005, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 1357/QĐ-QP về việc cổ phần hóa Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 03/10/2007, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 2799/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần 32.

Ngày 21/8/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 5655/UBCK-GSĐC về việc chấp nhận Công ty Cổ phần 32 trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 15/10/2018, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần 32 và thông báo số 1242/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu Công ty cổ phần 32 vào giao dịch trên thị trường Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất giày da, sandal nam nữ các loại; giày vải dán hấp xuất khẩu; giày vải bảo hộ lao động; dép rọ.

+ Sản xuất hàng tạp trang các loại: dây lưng, mũ bảo hiểm, mũ kê pi, mũ mềm, va li, túi cặp, phù hiệu, cấp hiệu

+ Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất, gia công thiết bị phụ tùng ngành may-da giày-nhựa.

+ Kinh doanh bất động sản

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường trong nước, thị trường nước ngoài: EU, UK, Argentina, Châu Á, USA, Canada.

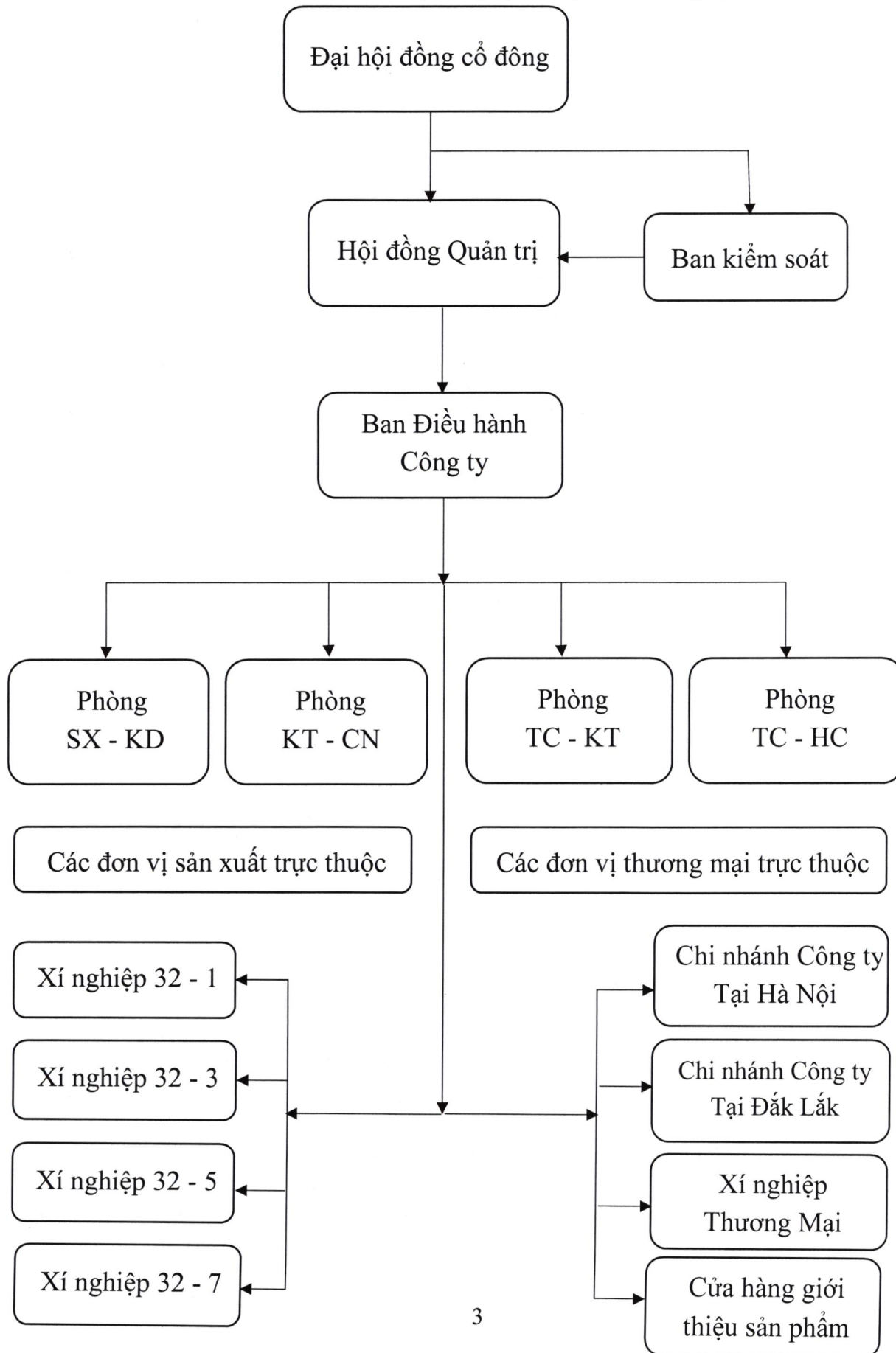
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự; Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác & tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

Phòng Sản xuất Kinh Doanh: Tham mưu giúp Ban điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, công tác vật tư, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động Công ty.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các vấn đề sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao

động. Đào tạo, sát hạch tay nghề công nhân. Các vấn đề liên quan tới sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Lao động - tiền lương - chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ - pháp chế. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, huấn luyện quân sự. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các chi nhánh các xí nghiệp thành viên thực hiện.

Đơn vị sản xuất trực thuộc

Xí nghiệp 32-1: Sản xuất giày da và một số sản phẩm khác theo nhu cầu đặt hàng của Quốc phòng - An ninh; các sản phẩm bảo hộ lao động và các sản phẩm thời trang khác cho nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-3: Sản xuất, gia công túi xách, ba lô, cặp, mũ kê pi, áo mưa, dây lưng sản phẩm may mặc và các mặt hàng tạp trang phục vụ Quốc phòng - An ninh, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-5: Sản xuất giày vải dán hấp và giày thể thao thời trang.

Xí nghiệp 32-7: Sản xuất giày da, giày vải theo công nghệ ép đúc, sản xuất các loại đế cao su, PU, TPR, dép nhựa, mũ dã chiến, mũ bảo hiểm...

Đơn vị thương mại trực thuộc

Xí nghiệp thương mại: Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trên thị trường nội địa; kinh doanh các mặt hàng khác để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Cửa hàng giới thiệu sản phẩm: Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh Công ty tại Hà Nội: Đại diện cho Công ty tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh Công ty tại Đắc Lắc: Đại diện cho Công ty tại Đắc Lắc và khu vực Tây Nguyên. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung duy trì ổn định sản xuất và tạo việc làm bền vững cho người lao động, cải thiện đời sống và phúc lợi, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh và bảo vệ vốn đầu tư. Mục tiêu là hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, cải tiến chất lượng sản phẩm, và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.

- Tiến hành đổi mới cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực sản xuất và cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Phát triển mô hình sản xuất kết hợp quốc phòng, đảm bảo sự linh hoạt và khả năng cạnh tranh bền vững trong thị trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, triển khai các phần mềm ứng dụng để tối ưu hóa việc trao đổi thông tin và quản lý công việc qua mạng nội bộ, hỗ trợ quy trình làm việc hiệu quả và chính xác.

- Khai thác tối đa các nguồn lực về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị và tiềm năng của Công ty để tăng cường năng suất và hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư tiếp tục vào các công nghệ hiện đại và máy móc thiết bị cho các ngành nghề chủ chốt, đồng thời phát triển công nghiệp phụ trợ để bảo vệ sản xuất nội bộ, ngăn ngừa hàng giả và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chú trọng nâng cao phúc lợi người lao động, thực hiện các chính sách lương thưởng hợp lý và tạo ra môi trường làm việc sáng tạo và phát triển. Điều này nhằm giữ chân đội ngũ lao động ổn định, góp phần đảm bảo sự bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển mạnh mẽ các kênh phân phối, củng cố và mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước, đồng thời gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu thông qua các hoạt động quảng bá.

5. Các rủi ro

- Tình hình khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với xung đột tại Ukraine, bất ổn tại Trung Đông, cùng với sự suy giảm sức mua và chỉ số tiêu dùng thấp. Kinh tế thế giới đang đối mặt với nhiều biến động và bất ổn, tăng trưởng chậm và có dấu hiệu suy thoái. Mặc dù lạm phát toàn cầu đã hạ nhiệt, nhưng vẫn ở mức cao, dẫn đến việc cắt giảm chi tiêu của người tiêu dùng, làm giảm nhu cầu đặt hàng các sản phẩm giày và may mặc từ các đối tác thương mại. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa của Công ty.

- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành ngày càng gay gắt, trong khi tình trạng hàng nhái, hàng giả vẫn diễn ra phức tạp, ảnh hưởng lớn đến thương hiệu và uy tín của Công ty, gây khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

- Giá cả vật tư nguyên phụ liệu, đặc biệt là các mặt hàng cao su, hóa chất và nhiên liệu, có xu hướng tăng. Điều này, kết hợp với rủi ro lạm phát gia tăng, thiên tai và biến đổi khí hậu, là những yếu tố tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến việc tạo nguồn vật tư và giá thành sản phẩm, cũng như các hoạt động khác của Công ty.

- Xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn, kết hợp với việc giá cả sinh hoạt tại TP. Hồ Chí Minh tăng cao, đã ảnh hưởng đến đời sống thực

tế của người lao động. Điều này gây khó khăn cho việc tuyển dụng và duy trì lực lượng lao động ổn định

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên.

- Thương hiệu hàng hóa và uy tín của Công ty ngày càng được củng cố và phát triển trên thị trường trong nước và xuất khẩu tạo thuận lợi cho việc tiêu thụ hàng kinh tế nội địa và tìm kiếm phát triển các thị trường mới.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động được thực hiện tận tình, chu đáo, kịp thời nhất là việc cân đối tiền lương, thu nhập cho người lao động trong những tháng ít hàng tạo sự yên tâm gắn bó với Công ty của cán bộ, người lao động.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm được thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2024	TH2024/TH2023
Doanh thu	733.528	747.646	749.103	100,19%	102,12%
Chi phí	686.672	706.270	703.436	99,60%	102,44%
Lợi nhuận trước thuế	46.856	41.376	45.668	110,37%	97,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và KH SXKD năm 2024)

Đánh giá kết quả thực hiện:

Năm 2024 tiếp tục có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chiến sự thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chi phí đầu vào tăng, sức mua kém của thị trường, suy thoái kinh tế v.v... dẫn đến một số đơn hàng với khách hàng truyền thống của Công ty như hàng Campuchia, hàng Bộ Công an bị sụt giảm, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển. Với các biện pháp như tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Trong năm qua với sự linh hoạt và

nhảy bèn trong công tác điều hành của Ban Điều hành cùng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ người lao động nên Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch và tăng trưởng nhẹ so với năm 2023, lợi nhuận giảm nhẹ so với năm 2023 do ảnh hưởng của chi phí đầu vào tăng, giá cả biến động trong năm. Cụ thể, doanh thu đạt 749,103 tỷ đồng so với năm 2023 là 733,528 tỷ đồng bằng 102,12% và bằng 100,19 % so với kế hoạch; lợi nhuận đạt 45,668 tỷ đồng so với năm 2023 là 46,856 tỷ đồng bằng 97,46% và bằng 110,37% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Nguyễn Thế Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Ngô Thành Thắng - Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Bình - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

Lý lịch các thành viên Ban điều hành:

• Ông Nguyễn Thế Anh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/06/1970

Nơi sinh: Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1992 - 2/2003	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Nhân viên KH vật tư
3/2003 - 7/2003	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban kế hoạch vật tư
8/2003 - 12/2003	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban nghiệp vụ

1/2004 - 9/2004	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Trưởng ban nghiệp vụ
10/2004 – 3/2007	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Phó trưởng phòng
4/2007 – 12/2008	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Phó trưởng phòng
1/2009 – 3/2014	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Trưởng phòng
4/2014 - 11/2016	Công ty CP 32	Phó Tổng giám đốc
4-2016 - 11/2016	Công ty CP 32	Phó Tổng giám đốc Thành viên HĐQT
12/2016 - 2/2020	Công ty CP 32	Tổng giám đốc Thành viên HĐQT
3/2020 - nay	Công ty CP 32	Chủ tịch HĐQT

Số CP nắm giữ: 1.387.100 CP chiếm 20,40 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 1.213.800 CP

+ Cá nhân sở hữu: 173.300 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• Ông Ngô Thành Thắng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/3/1977

Nơi sinh: Thị trấn Chi Đông, H Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thị trấn Chi Đông, H Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị nhân lực

Cử nhân thiết kế và sản xuất giày

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

Tổng Giám đốc Công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 - 7/1997	Xí nghiệp 32-7, Công ty 32	Lao động HĐ
8/1997 - 7/2000	Sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I Hà Nội	Sinh viên
8/2000 - 8/2001	Xí nghiệp 32-5, Công ty 32	Lao động HĐ
9/2001 - 10/2006	Trung tâm mẫu, Phòng KT-CN	Nhân viên kỹ thuật
11/2006-11/2016	Phòng Kỹ thuật – Kiểm định, CQN	Trợ lý
12/2016-03/2020	Công ty Cổ phần 32	Phó Tổng giám đốc
4/2020 - nay	Công ty Cổ phần 32	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ: 886.000 CP chiếm 13,03 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 867.000 CP

+ Cá nhân sở hữu: 19.000 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• Ông Phạm Văn Hà

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/09/1968

Nơi sinh: Nam Bình, Kiến Xương, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Bình, Kiến Xương, Thái Bình

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1988-7-1996	Ban Thông tin cơ quan Tham mưu Tiền phương - Tổng cục Hậu cần	QNCN
8/1996-6/2001	Phòng SXKD/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
6/2001-6/2003	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Phụ trách phó Quản đốc
7/2003-7/2005	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Quản đốc
6/2005-12/2007	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Phó Giám đốc
1/2008-3/2014	Xí nghiệp 32-7/ Công ty CP 32	Giám đốc
4/2014-3/2020	Phòng SXKD/Công ty CP 2	Trưởng phòng
4/2020 - nay	Công ty CP 32	Phó Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ: 695.500 CP chiếm 10,23 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 693.600 CP

+ Cá nhân sở hữu: 1.900 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• **Bà Trần Thị Bình**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/5 /1975

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Cử nhân ngoại ngữ

Chứng chỉ Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32
Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng TCKT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1998 – 11/2003	Phòng SX - KD/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
12/2003- 4/2004	Phòng Tổng hợp / Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
5/2004 – 2/2008	Phòng TC-KT/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
3/2008 – 2/2010	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Trợ lý Kế toán tổng hợp
3/2010 – 4/2016	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2016 – 4/2020	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2020 – 4/2021	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2021 - nay	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

Số CP nắm giữ: 702.700 CP chiếm 10,33 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 693.600 CP

+ Cá nhân sở hữu: 9.100 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động đến 31/12/2024 là: 1.074 người

Trong đó:

Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 6,41%

Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 5,40%

Lao động phổ thông: 88,19%

Các chính sách đối với người lao động :

Thời gian làm việc:

Chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với khối cơ quan Công ty;

Chế độ làm việc 48 giờ /tuần đối với khối các xí nghiệp sản xuất, thương mại;

Trong trường hợp có đơn hàng quốc phòng hoặc kinh tế xuất khẩu đòi hỏi tiến độ giao hàng gấp hoặc khắc phục các sự cố ... thì Công ty sẽ tổ chức làm thêm giờ theo thỏa thuận giữa Công ty và người lao động trên cơ sở các quy định của Pháp luật.

Qui định thời gian làm việc

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h đến 11h Chiều từ 12h30' đến 16h30'

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Trưởng các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

Chính sách lương: Công ty xây dựng Quy chế trả lương theo nguyên tắc gắn tiền lương, tiền thưởng với năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao được ưu tiên sử dụng và được hưởng tiền lương, tiền thưởng ưu đãi.

- Mỗi công việc đều có định mức lao động hoặc biên chế chức danh do đơn vị xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mỗi công việc đều được quy định hệ số tiền lương cấp bậc công việc hoặc mức lương cụ thể theo quy định trong quy chế trả lương của Công ty.

- Cá nhân hoặc tập thể người lao động làm công việc gì thì được xác định tiền lương tương ứng với công việc đó.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế , bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách phúc lợi khác như: Tham quan, nghỉ mát; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư - xây dựng cơ bản trong năm 2024 là 16.077,8 triệu đồng, bao gồm:

Xây dựng cơ bản	: 1.211,7 triệu đồng
Máy móc các loại	: 9.365,0 triệu đồng

Khuôn đế giày	: 281,6 triệu đồng
Khuôn phom các loại	: 3.967,2 triệu đồng
Sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị	: 1.252,3 triệu đồng

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (%)
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
Tổng giá trị tài sản	505.434	495.920	98,12%
Doanh thu thuần	719.517	727.057	101,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.311	42.684	90,22%
Lợi nhuận khác	- 445	2.984	655,13%
Lợi nhuận trước thuế	46.856	45.668	97,46%
Lợi nhuận sau thuế	39.629	39.269	99,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%	Dự kiến 22%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,35	1,35
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,81
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	56,07	55,41
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	127,65	124,24
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,78	4,26
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,42	1,47
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	5,51	5,40
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	17,85	17,76
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	7,84	7,92
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,58	5,87

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	564	6.800.000	68.000.000.000	100%
- Cổ đông nhà nước	1	3.468.000	34.680.000.000	51%
- Tổ chức	4	126.200	1.262.000.000	1,86%
- Cá nhân	559	3.205.800	32.058.000.000	47,14%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng	564	6.800.000	68.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 2227/2024-A32/VSDC-ĐK ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khi nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng tiêu thụ hợp lý tiết kiệm, hài hòa giữa sản xuất kinh doanh và tiết kiệm năng lượng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua lắp đặt thiết bị tự bù phát công suất phản kháng và các giải pháp tiết kiệm khác.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty đang sử dụng nguồn nước do Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV cung cấp.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Đã được cấp chứng chỉ ISO về môi trường 14001 : 2015

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 1.074 người.

- Thu nhập bình quân: 12.992.090 đồng/người/tháng

- Công ty thực hiện nghiêm các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật. Hàng năm phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể; tổ chức bữa ăn ca cho người lao động với tiêu chuẩn 23.000 đồng/suất; luôn quan tâm cải tạo môi trường lao động; huấn luyện AT, VSLĐ cho các đối tượng theo quy định; trang bị Bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc; thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho các đối tượng làm việc trong môi trường độc hại, làm ca đêm. Ngoài ra, Công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan nghỉ mát...

- Công tác huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo cả về trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động bằng nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, Công ty Cổ phần 32 dành một khoản kinh phí cho phục vụ công tác đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, trong năm qua, Công ty đã chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, cụ thể như sau:

- Công ty hỗ trợ Ủy ban MTTQ Quận Gò Vấp. MTTQ và Đoàn Thanh niên Phường 10, Phường 11; Liên đoàn lao động; Hội Liên hiệp phụ nữ; Quận đoàn; Hội nạn nhân chất độc da cam Quận Gò Vấp để chăm lo Tết cho các gia đình chính sách, người có công, người nghèo... Đồng thời, Công ty cũng tổ chức thăm và chúc Tết 01 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

- Công ty đã thực hiện phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng với mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/tháng.

- Toàn đơn vị thực hiện việc đóng góp vào các Quỹ: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa & ủng hộ các phong trào, Quỹ Mái ấm Công đoàn - Nghĩa tình Đồng đội, Quỹ XD nhà mái ấm tình thương, Quỹ Ngôi nhà 100đ, Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ khó khăn, Quỹ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Quỹ "Vì Người Nghèo", Quỹ Vì sự tiến bộ của Phụ nữ và trẻ em, Quỹ xóa đói giảm nghèo ...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024		Thực hiện năm 2024 so với (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	TH 2023
Tổng doanh thu	733.528	747.646	749.103	100,19%	102,12%

Tổng chi phí	686.672	706.270	703.436	99,60%	102,44%
Lợi nhuận trước thuế	46.856	41.376	45.668	110,37%	97,46%
Thuế thu nhập DN	7.227	8.275	6.399	77,33%	88,54%
Lợi nhuận sau thuế	39.629	33.101	39.269	118,63%	99,09%
Thu nhập bình quân	11,89	12,50	12,99	103,94%	109,28%
Cổ tức	35%	Dự kiến 22%	Ước TH 22%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và KH SXKD năm 2024)

Năm 2024 tiếp tục có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chiến sự thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chi phí đầu vào tăng, sức mua kém của thị trường, suy thoái kinh tế v.v... dẫn đến một số đơn hàng với khách hàng truyền thống của Công ty như hàng Campuchia, hàng Bộ Công an bị sụt giảm, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển. Với các biện pháp như tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Trong năm qua với sự linh hoạt và nhạy bén trong công tác điều hành của Ban Điều hành cùng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ người lao động nên Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với doanh thu đạt kế hoạch và tăng trưởng nhẹ so với năm 2023, tuy nhiên do ảnh hưởng của chi phí đầu vào tăng, giá cả biến động trong năm nên lợi nhuận giảm nhẹ so với năm 2023, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến vẫn ở mức cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	377.352	365.284	(12.068)	96,80%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	56.204	101.876	45.672	181,26%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	158.278	115.182	(43.096)	72,77%
3	Hàng tồn kho	159.573	147.476	(12.098)	92,42%

4	Tài sản ngắn hạn khác	3.297	750	(2.547)	22,75%
II	Tài sản dài hạn	128.082	130.637	2.554	101,99%
1	Tài sản cố định	113.201	112.309	(892)	99,21%
2	Tài sản dở dang dài hạn	1.080	1.816	736	168,13%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	10.573	10.573		100%
4	Tài sản dài hạn khác	3.229	5.939	2.710	183,92%
	Tổng tài sản (I+II)	505.434	495.920	(9.514)	98,12%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tổng tài sản đến 31/12/2024 so với thời điểm 31/12/2023 giảm 9.514 triệu đồng (-1,88 %), trong đó chỉ tiêu tài sản ngắn hạn giảm 12.068 triệu đồng, tài sản dài hạn tăng 2.554 triệu đồng.

Tài sản ngắn hạn giảm 12.068 triệu đồng (-3,2 %) chủ yếu là do chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn giảm 43.096 triệu đồng (-27,23%), hàng tồn kho giảm 12.098 triệu đồng (- 7,58%), tuy nhiên chỉ tiêu tiền và tương đương tiền tăng đáng kể 45.672 triệu đồng (81,26%). Năm 2024, Công ty thực hiện sản xuất kịp tiến độ các đơn hàng xuất khẩu, đối với các đơn hàng quốc phòng, giao theo đúng hoạch cấp phát, đồng thời đôn đốc kịp thời việc thanh toán của khách hàng vào dịp cuối năm nên khoản công nợ phải thu của khách hàng giảm so với năm trước đồng thời chỉ tiêu tiền và tương đương tiền tăng, hàng tồn kho giảm do đó dẫn đến chỉ tiêu tài sản ngắn hạn giảm.

Tài sản dài hạn tăng 2.554 triệu đồng (1,99%) chủ yếu là do tài sản dài hạn khác tăng. Đây là chi phí phân bổ dài hạn các loại máy móc, khuôn phom mua sắm không đủ điều kiện hình thành tài sản, chi phí sửa chữa nhà xưởng, văn phòng phát sinh phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phân bổ theo đúng quy định, hạch toán đầy đủ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Tài sản ngắn hạn giảm nhiều hơn tài sản dài hạn tăng nên cuối kỳ Tổng tài sản giảm.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
I	Nợ phải trả	283.410	274.777	(8.633)	96,95%

1	Nợ ngắn hạn	279.601	269.971	(9.630)	96,56%
2	Nợ dài hạn	3.809	4.806	997	126,17%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	222.024	221.143	(881)	99,60%
1	Vốn chủ sở hữu	222.029	221.169	(860)	99,61%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(5)	(26)	(21)	550,30%
	Tổng Nguồn vốn (I+II)	505.434	495.920	(9.514)	98,12%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2024 so với thời điểm 31/12/2023 giảm 9.514 triệu đồng (-1,88%), trong đó: Nợ phải trả giảm 8.633 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu giảm 881 triệu đồng.

Nợ phải trả giảm 8.633 triệu đồng (-3,05%), chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm. Trong chỉ tiêu Nợ ngắn hạn, giảm chủ yếu ở các chỉ tiêu như nợ phải trả khác và quỹ khen thưởng phúc lợi do chi trả phúc lợi cho người lao động cao hơn năm 2023.

Vốn chủ sở hữu giảm 881 triệu đồng (-0,4%) là do chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối giảm. Năm 2024 tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm so với năm 2023 nên dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối giảm.

Đánh giá chung: Năm 2024, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng theo đánh giá tại thời điểm 31/12/2024, Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, quản lý tài chính tốt, ổn định, lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty luôn nỗ lực đổi mới và sáng tạo trong cơ cấu tổ chức bộ máy, đồng thời triển khai các chính sách có lợi cho người lao động. Mô hình tổ chức của Công ty tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Công ty chủ động rà soát, đánh giá lực lượng lao động để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, Công ty đã được cấp chứng chỉ ISO về An toàn sức khỏe nghề nghiệp (ATSKNN) theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hậu cần cho quân đội, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Triển khai các bước thực hiện Đề án cơ cấu lại và đổi mới doanh nghiệp quân đội, với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động đến năm 2020, theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kết hợp quốc phòng, duy trì công tác sắp xếp lại tổ chức, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

- Tiến hành đánh giá lại các chương trình sản xuất hiện tại và điều chỉnh chiến lược đầu tư, sắp xếp lại các hoạt động sản xuất sao cho phù hợp với “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030”. Bên cạnh đó, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030.

- Tận dụng tối đa các nguồn lực, cơ sở hạ tầng và máy móc hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời hướng tới các hoạt động sản xuất bền vững và hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư vào máy móc thiết bị và khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, đặc biệt là các sản phẩm mũi nhọn. Đồng thời phát triển công nghiệp phụ trợ để tự chủ trong sản xuất và phòng chống hàng giả, hàng nhái.

- Chăm sóc đời sống người lao động với chính sách tiền lương, thưởng hợp lý và môi trường làm việc thuận lợi để giữ chân và ổn định đội ngũ lao động, đảm bảo sự phát triển ổn định trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty đã hợp tác với một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để tiến hành đo đạc, lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu môi trường, nhằm đánh giá tình hình môi trường tại các khu vực sản xuất. Qua quá trình kiểm tra, kết quả cho thấy hiện trạng môi trường của Công ty đang ở mức khá tốt, không có dấu hiệu ô nhiễm nghiêm trọng.

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất, đặc biệt là việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 20/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kết quả từ công tác quan trắc môi trường tại các cơ sở sản xuất của Công ty cho thấy tất cả các chỉ tiêu môi trường đều đạt yêu cầu và tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định hiện hành.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn duy trì hệ thống thang bảng lương đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc chi trả lương cho người lao động. Trong năm qua, Công ty đã thực hiện việc nâng bậc lương và chuyển xếp lương cho 322 lượt cán bộ, người lao động, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

Công ty cũng luôn chú trọng việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật về lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cán bộ, công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thôi việc, nghỉ phép và các quyền lợi khác đều được giải quyết đầy đủ, kịp thời và hợp lý, đảm bảo cuộc sống ổn định cho người lao động trong suốt thời gian công tác tại Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tham gia và hỗ trợ nhiều hoạt động an sinh xã hội. Công ty tích cực hưởng ứng các chiến dịch, phong trào kêu gọi chung tay vì người nghèo, ủng hộ các quỹ nhân đạo, và tham gia các chương trình phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần sẻ chia, mà còn góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Công ty và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã luôn nêu cao vai trò và trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Công ty phát triển. Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đạt được sự đồng thuận cao từ các cổ đông đối với các chỉ tiêu, kế hoạch, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho năm 2024. Hội đồng Quản trị chủ động đưa ra những chủ trương, giải pháp lãnh đạo phù hợp, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Sau Đại hội, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã nhanh chóng chỉ đạo các cơ quan, bộ phận liên quan triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các qui định và phân cấp thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Trong năm

2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các chủ trương, giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng Quản trị cũng đã quyết định chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024, thông qua việc tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế, trích từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi và trích từ nguồn quỹ phải trả nội bộ để chi bổ sung lương cho cán bộ, người lao động nhân dịp Tết Ất Tỵ năm 2025.

- Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ và thường xuyên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Công ty cũng duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN), đồng thời công khai các hoạt động của Công ty tới các cổ đông thông qua Website của Công ty.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/kế hoạch (%)
1	Doanh thu	747.646	749.103	100,19%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.376	45.668	110,37%
3	Các khoản nộp ngân sách và nộp khác	61.191	66.782	109,14%
4	Thu nhập bình quân	12,5	12,99	103,94%
5	Cổ tức	Dự kiến 22%	Ước TH 22%	

- Xác định sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng, Hội đồng Quản trị chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu Cục Quân nhu, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo 100% loại 1, và hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp, đơn vị liên quan để bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Đối với sản xuất hàng kinh tế, xuất khẩu và dịch vụ, Hội đồng Quản trị đã quyết định tập trung duy trì các khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường, nghiên cứu mẫu mã sản phẩm và đầu tư công nghệ mới để tham gia đấu thầu và đẩy mạnh xuất khẩu. Trong năm 2024, mặc dù gặp khó khăn do tình hình kinh tế chung, chỉ số tiêu dùng thấp ảnh hưởng đến sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ của Công ty, nhưng Công ty vẫn hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- Hội đồng Quản trị cũng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hiệu quả công tác quản trị, sắp xếp và luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với thực tế sản xuất

kinh doanh và triển khai thành công đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

1.3. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như Hội đồng quản trị.

- Hàng quý, Hội đồng quản trị đều nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời chỉ đạo để giải quyết khó khăn và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Hội đồng quản trị cũng nghiên cứu báo cáo của Ban Kiểm soát để kịp thời chấn chỉnh hoạt động của Công ty vào nền nếp.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, đồng thời giải quyết kịp thời các đề xuất và kiến nghị của Ban điều hành.

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Trong năm 2025, tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, nền kinh tế phục hồi chậm, sức mua trên thị trường yếu và tiêu thụ giảm tại các quốc gia nhập khẩu. Những yếu tố này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước bối cảnh khó khăn và xu hướng thị trường như vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra mục tiêu, định hướng và giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025 như sau:

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2025
1	Doanh thu sản xuất - kinh doanh	790.850,23
2	Các khoản nộp ngân sách và nộp khác	64.269,23
3	Lợi nhuận	49.812,80
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	13
5	Cổ tức (<i>dự kiến</i>)	22%

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2025

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và triển khai toàn diện các công tác với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao.

chiến lược phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn 2026-2030. Tăng cường ứng dụng chuyên đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

- Tăng cường công tác quản trị, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo đủ nguồn lực cho đầu tư và sản xuất kinh doanh. Đồng thời kiểm soát chi phí và thực hành tiết kiệm để duy trì tài chính lành mạnh.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý và tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút và giữ chân đội ngũ lao động chất lượng cao.

- Khai thác tối đa tiềm năng về nguồn lực, máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác Đảng và chính trị, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do Tổng cục giao, đồng thời đạt được các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 đã đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu		Tỷ lệ
			Đại diện	Cá nhân	
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	1.213.800	173.300	20,40%
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	867.000	19.000	13,03%
3	Trần Thị Bình	Thành viên	693.600	9.100	10,33%
4	Vũ Xuân Tạo	Thành viên		92.800	1,36%
5	Trần Bá Thượng	Thành viên			

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các chủ trương, giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng Quản trị cũng đã quyết định chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024, thông qua việc tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế, trích từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi và trích từ nguồn quỹ phải trả nội bộ để chi bổ sung lương cho cán bộ, người lao động nhân dịp Tết Ất Tỵ năm 2025.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ quyền hạn theo quy định. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

1.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	8.500	0,125%
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên	5.300	0,078%
3	Ông Dương Hoài Nam	Thành viên	1.200	0,018%

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty và triển khai các nghị quyết, kế hoạch sản xuất - kinh doanh, kế hoạch mua sắm và đầu tư.

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, cũng như trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính đã được kiểm toán, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Các báo cáo của Ban Kiểm soát được gửi đầy đủ tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Xem xét việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn và quản lý các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao
I. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành			
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	910.175.239
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc	835.976.699
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc	702.556.322
4	Trần Thị Bình	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	756.478.588
5	Vũ Xuân Tạo	Thành viên HĐQT	60.000.000
6	Trần Bá Thượng	Thành viên HĐQT	60.000.000
II. Ban Kiểm soát			
1	Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	494.706.517
2	Dương Hoài Nam	Thành viên BKS	414000.467
3	Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên BKS	335.175.089

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng các giao dịch của người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.62 670 491/492/493; Fax 024.62 670 494; Website: www.vae.com.

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (kèm theo báo cáo này) đã được gửi trực tiếp bằng đường bưu điện cho UBCK Nhà nước, SGDCK HN, công bố trên trang website: www.32jsc.com và SGDCK Hà Nội qua cổng thông tin điện tử CIMS.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thế Anh**